

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



BÙI VĂN CƯỜNG

**PHÁP LUẬT VỀ MUA SẴM TÀI SẢN CÔNG  
TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Huy Hoàn**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN 1. ĐẶT VẤN ĐỀ.....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn.....	3
7. Kết cấu của luận văn.....	4
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ MUA SẴM TÀI SẢN CÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC.....</b>	<b>5</b>
<b>1.1. Khái quát về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.....</b>	<b>5</b>
1.1.1. Khái niệm tài sản công của các cơ sở giáo dục công lập.....	5
1.1.2. Đặc điểm tài sản công của các cơ sở giáo dục công lập.....	6
<b>1.2. Khái quát pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.....</b>	<b>6</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.....	6
1.2.2. Nội dung pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.....	8
1.2.3. Nguyên tắc của pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.....	9
<b>1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.....</b>	<b>9</b>
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1.....	9
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ MUA SẴM TÀI SẢN CÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM.....</b>	<b>10</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam.....</b>	<b>10</b>
2.1.1. Quy định pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.....	10
2.1.2. Quy định pháp luật về lựa chọn hình thức mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.....	10
2.1.3. Quy định pháp luật về quy trình mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.....	11
2.1.4. Quy định pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hình thức đấu thầu qua mạng.....	12
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam.....</b>	<b>13</b>
2.2.1. Những kết quả đạt được trong hoạt động mua sắm tài sản công thông qua hoạt động đấu thầu.....	14
2.2.2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc cần khắc phục trong pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam.....	15
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2.....	16
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ MUA SẴM TÀI SẢN CÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC.....</b>	<b>17</b>

<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.....</b>	<b>17</b>
3.1.1. Đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và ổn định của pháp luật lên quan .....	17
3.1.2. Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.....	17
3.1.3. Đảm bảo sự tương thích với pháp luật quốc tế, khu vực .....	17
3.1.4. Đẩy mạnh mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục bằng phương thức đấu thầu qua mạng.....	17
<b>3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục .....</b>	<b>17</b>
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện các văn bản pháp luật về mua sắm tài sản công thông qua hoạt động đấu thầu.....	18
3.2.2. Những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục .....	19
<b>TIỂU KẾT CHƯƠNG 3 .....</b>	<b>21</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>22</b>

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ADB	Asian Development Bank Ngân hàng phát triển Châu Á
CHXHCN	Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa
CIGS	Convention on contracts for the International Sale of Goods Công ước về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế
HSDT	Hồ sơ dự thầu
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
IMF	International Monetary Fund Quỹ tiền tệ quốc tế
KONEPS	Korean Online E-Procurement System Hệ thống mua sắm điện tử Chính phủ Hàn Quốc
ODA	Official Development Assistance Hỗ trợ phát triển chính thức
PPP	Public – Private Partnership Đầu tư theo hình thức đối tác Công - tư
UBND	Ủy ban nhân dân
WB	World Bank – Ngân hàng thế giới
WTO	World Trade Organization Tổ chức thương mại thế giới



## **PHẦN 1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài**

Mua sắm công chiếm một phần rất lớn trong chi ngân sách nhà nước. Hoạt động mua sắm của Chính phủ thường được dư luận, cộng đồng đặc biệt quan tâm, là một tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả hoạt động của Chính phủ. Nhiều Chính phủ lâm vào tình trạng bị mất tín nhiệm, thậm chí phải từ chức tập thể vì không minh bạch trong một số hoạt động mua sắm. Tham nhũng trong hoạt động mua sắm công là một vấn đề lớn đối với tất cả các nước và ở tất cả các cấp chính quyền trong bộ máy hành chính mặc dù đây không phải là một vấn đề mới. Vì vậy, việc nâng cao hiệu quả quản lý mua sắm công nhằm quản lý ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, phòng chống tham nhũng luôn là vấn đề được các quốc gia quan tâm. Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, yêu cầu thắt chặt chi tiêu công gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của Đảng và Nhà nước đang được đặt ra vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài. Việc đánh giá thực trạng mua sắm công ở Việt Nam trong thời gian qua và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý mua sắm công trong thời gian tới là hết sức cần thiết.

Để đáp ứng nhu cầu cấp thiết của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, thời gian qua, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định về mua sắm công tạo hành lang pháp lý cơ bản và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về mua sắm công ở Việt Nam. Có thể kể đến: Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý tài sản công gồm: Luật Quản lý sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Hệ thống văn bản pháp luật về đấu thầu tạo hành lang pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu mua sắm đúng pháp luật. Có thể nói, hệ thống pháp luật hiện hành đã quy định tương đối đầy đủ về việc mua sắm công từ khâu lập dự toán ngân sách; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản; phương thức mua sắm; thẩm quyền quyết định mua sắm...

Ngoài ra, Luật Đấu thầu năm 2013 đã quy định việc áp dụng trên phạm vi cả nước phương thức mua sắm tập trung và hệ thống văn bản hướng dẫn như: Nghị định số 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung; Thông tư số 34/2016/TT-BTC và Thông tư số 35/2016/TT-BTC hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, công khai mua sắm công thực hiện theo quy định về công khai quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập... Do có nhiều hệ thống văn bản khác nhau quy định về mua sắm công dẫn đến khó theo dõi, thiếu thống nhất và thiếu đồng bộ, theo đó, ảnh hưởng đến hiệu quả mua sắm công.

Trong lĩnh vực giáo dục, tài sản công của các cơ sở giáo dục công lập là tiền đề, là yếu tố vật chất để Nhà nước có thể tổ chức thực hiện các mục tiêu giáo dục – đào tạo đề ra. Nguồn kinh phí ban đầu của các cơ sở giáo dục công lập được Nhà nước cấp bằng nguồn vốn Ngân sách nhà nước, do vậy công tác quản lý tài sản công, kiểm soát mua sắm tài sản công tại các cơ sở giáo dục cần đảm bảo tính chặt

chẽ, quản lý tốt các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật là cơ sở quan trọng để vừa tạo tính tự chủ, vừa đảm bảo cung cấp các dịch vụ về giáo dục và đào tạo phục vụ cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn cho việc mua sắm tài sản công và quản lý các tài sản này trong các cơ sở giáo dục công lập đến nay vẫn còn nhiều bất cập, dẫn đến hiệu quả sử dụng còn thấp, chưa đúng với nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá những quy định của pháp luật hiện hành, tiếp thu có chọn lọc những tiến bộ trong pháp luật quốc tế và các nước trên thế giới để đưa ra định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục là hết sức cần thiết. Chính vì những lý do trên, tác giả chọn nghiên cứu đề tài **“Pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục”** làm luận văn Thạc sỹ Luật học chuyên ngành Luật Kinh tế

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Tìm hiểu tình hình nghiên cứu các vấn đề pháp lý liên quan đến đề tài “Mua sắm, quản lý tài sản công” cho thấy đây là chủ đề đã được một số nhà khoa học quan tâm nghiên cứu và tiếp cận theo nhiều cách, với nhiều cấp độ khác nhau.

Lương Thị Thùy Linh (2013) “Pháp luật Việt Nam về Đấu thầu mua sắm công – Hướng hoàn thiện từ kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp”, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Đại học Quốc gia Hà nội.

Đào Thị Hương (2019) “Quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam”, Luận án Tiến sỹ Kinh tế, Học viện Tài chính.

Nguyễn Thị Thu Hảo (2017) “Chính sách mua sắm tập trung tài sản công cấp địa phương: trường hợp tỉnh Gia Lai”, Luận văn Thạc sỹ Tài chính công, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Hương Giang (2017) “Trình tự thủ tục đấu thầu mua sắm hàng hóa theo pháp luật về đấu thầu từ thực tiễn các đơn vị sự nghiệp công lập ở Việt Nam hiện nay”, Luận văn Thạc sỹ Luật kinh tế, Học viện Khoa học Xã hội.

Hoàng Văn Hùng (2017) “Tăng cường quản lý mua sắm tài sản của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam”, Luận văn Thạc sỹ Kinh tế và quản lý thương mại, Đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội.

Nguyễn Việt Bắc (2022), “Quản lý tài sản công tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Quốc phòng”. Luận án Tiến sỹ Kinh tế, Học viện Tài chính.

Những công trình nghiên cứu trên chỉ đề cập đến vấn đề quản lý kinh tế về mua sắm tài sản công. Hiện tại chưa có công trình nào nghiên cứu một cách sâu sắc, hệ thống và đầy đủ về vấn đề pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục. Vì vậy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống về vấn đề này mang tính cấp thiết trong việc tìm hiểu thực trạng pháp luật hiện nay ở nước ta về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục, từ đó đề ra được những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục ở nước ta trong thời gian tới.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn cung cấp những luận cứ khoa học làm cơ sở đề xuất những giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.



### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Luận văn sẽ tập trung giải quyết những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, hệ thống một số vấn đề lý luận pháp luật về pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục;

Thứ hai, phân tích và đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về mua sắm tài sản công và thực tiễn thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam hiện nay;

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Thứ nhất, cơ sở lý luận pháp luật về mua sắm tài sản công.

Thứ hai, các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về mua sắm tài sản công.

Thứ ba, các số liệu/báo cáo về thực tiễn thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2016 -2022.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về thời gian: Từ năm 2016 đến năm 2022.

- Về không gian: Luận văn nghiên cứu các quy định về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục theo pháp luật Việt Nam.

- Về nội dung: Cơ sở lý luận pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật mua sắm tài sản công.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với quan điểm đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về xây dựng thể chế kinh tế thị trường hội nhập kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp tổng hợp, hệ thống hóa, thu thập, phân tích, so sánh luật học nhằm đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.

Chương 1 luận văn sử dụng phương pháp tổng hợp, thống kê, thu thập, phân tích, nhằm làm rõ khái niệm, đặc điểm của thương mại điện tử; phương pháp lịch sử, thống kê, quy nạp, phân tích, diễn giảng, chứng minh để làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản, đặc điểm cũng như cơ chế bảo đảm thực hiện của pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam.

Chương 2 luận văn sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, diễn giảng, quy nạp lịch sử, khảo sát thực tiễn v.v... nhằm khái quát và đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về mua sắm tài sản công.

Chương 3 luận văn sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, dự báo, khái quát hoá để xác định các yêu cầu cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn**

### ***6.1 Về phương diện lý luận***

Luận văn góp phần củng cố và hoàn thiện cơ sở lý luận và quy định pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục để các nhà lập pháp, các cơ quan có thẩm quyền, các cán bộ nghiên cứu tham khảo, vận dụng trong quá trình thực hiện, giải quyết tranh chấp hay xây dựng và hoàn thiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.

### ***6.2 Về phương diện thực tiễn***

Luận văn góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục và, cũng như hiệu quả quản lý NSNN. Đồng thời, kết quả nghiên cứu mà luận văn đưa ra có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo hữu ích cho việc nghiên cứu và giảng dạy chuyên ngành Luật NSNN trong các trường đào tạo về luật.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn được chia thành ba (03) Chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục

# CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ MUA SẴM TÀI SẢN CÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

## 1.1. Khái quát về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục

### 1.1.1. Khái niệm tài sản công của các cơ sở giáo dục công lập

#### 1.1.1.1. Khái niệm, phân loại tài sản công

##### a, Khái niệm tài sản công

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 về giải thích từ ngữ đã định nghĩa tài sản công với nội dung như sau:

“Tài sản công là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, bao gồm: tài sản công phục vụ hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tài sản công tại doanh nghiệp; tiền thuộc ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, dự trữ ngoại hối nhà nước; đất đai và các loại tài nguyên khác.”

##### b, Phân loại tài sản công

Tại Việt Nam, tài sản công theo quy định tại Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 được phân loại như sau:

(1) Tài sản công phục vụ hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, trừ tài sản quy định tại (4);

(2) Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công trình kết cấu hạ tầng xã hội và vùng đất, vùng nước, vùng biển gắn với công trình kết cấu hạ tầng.

(3) Tài sản công tại doanh nghiệp;

(4) Tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước;

(5) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật;

(6) Tiền thuộc ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và dự trữ ngoại hối nhà nước;

(7) Đất đai; tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, kho số viễn thông và kho số khác phục vụ quản lý nhà nước, tài nguyên Internet, phổ tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và các tài nguyên khác do Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

#### 1.1.1.2. Khái niệm cơ sở giáo dục công lập

Khái niệm Cơ sở giáo dục công lập được quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định 75/2006/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Giáo dục như sau:

Cơ sở giáo dục công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và nhà nước trực tiếp tổ chức quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm.

#### 1.1.1.3. Khái niệm tài sản công của các cơ sở giáo dục công lập

Tài sản công tại các cơ sở giáo dục công lập là những tài sản mà nhà nước giao các cơ sở giáo dục công lập của Nhà nước trực tiếp quản lý, sử dụng phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề:

a) Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động giảng dạy, học tập, thực hành, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác; giới thiệu, trưng bày, kinh doanh giáo trình, tài liệu tham khảo, sách, báo, ấn phẩm và các thiết bị đồ dùng học tập phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của giáo viên, học sinh, sinh viên; nhà lưu trú cho học viên.

Từ những phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm: *Tài sản công tại các cơ sở giáo dục công lập là tài sản bằng vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản mà Nhà nước giao cho các cơ sở giáo dục công lập quản lý; sử dụng để duy trì hoạt động của bộ máy tổ chức quản lý của cơ sở giáo dục công lập và hoạt động cung cấp dịch vụ công của cơ sở giáo dục công lập.*

### **1.1.2. Đặc điểm tài sản công của các cơ sở giáo dục công lập**

Tài sản công tại các cơ sở giáo dục công lập có những đặc điểm:

*Thứ nhất*, tài sản công tại các cơ sở giáo dục công lập phong phú về chủng loại; mỗi loại tài sản có tính năng, công dụng khác nhau và được sử dụng vào các mục đích khác nhau, được đánh giá hiệu quả theo những tiêu thức khác nhau; tài sản công nhiều về số lượng, lớn về giá trị và mỗi loại tài sản lại có giá trị sử dụng khác nhau, thời hạn sử dụng khác nhau...

*Thứ hai*, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ sở giáo dục công lập lại không phải là người có quyền sở hữu tài sản.

*Thứ ba*, tài sản công tại các cơ sở giáo dục công lập được giao cho các ngành, các tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng; có loại tài sản đa số các tổ chức, cá nhân có yêu cầu sử dụng và được giao trực tiếp quản lý, sử dụng (trụ sở, phương tiện đi lại...), có loại tài sản chỉ có một ngành hoặc một số tổ chức, cá nhân có yêu cầu sử dụng phù hợp tính chất hoạt động, đặc thù của tổ chức và được Nhà nước giao trực tiếp quản lý, sử dụng.

*Thứ tư*, tài sản công tại các cơ sở giáo dục công lập bao gồm: tài sản phục vụ quản lý, tài sản chuyên dùng, tài sản đặc biệt; do đó, cơ chế quản lý và bộ máy tổ chức quản lý tài sản phải phù hợp với loại tài sản này, nhưng phải đảm bảo thống nhất trong toàn bộ cơ chế quản lý tài sản công.

## **1.2. Khái quát pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục**

### **1.2.1. Khái niệm pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục**

#### **1.2.1.1. Khái niệm mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục**

Mua sắm tài sản công nói chung có thể định nghĩa là hoạt động của một cơ quan công quyền trong việc mua hàng hoá và dịch vụ hay giao thầu công trình vì những nhu cầu của mình.

Quá trình mua sắm được tính từ thời điểm hình thành nhu cầu mua sắm cho đến khi sản phẩm mua sắm được bàn giao hoàn toàn cho bên mua. Sản phẩm bao gồm hai nhóm, đó là sản phẩm đã có sẵn trên thị trường và sản phẩm chỉ hình thành sau khi bên mua lựa chọn được một bên bán cụ thể. Dù thuộc nhóm nào thì chất lượng sản phẩm đều phụ thuộc vào chất lượng bên bán. Vì vậy, việc lựa chọn được bên bán mang tính quyết định đối với sự thành công của hoạt động mua sắm. Quá trình lựa chọn được bên bán gọi là “đấu thầu”.

Như vậy, mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục được hiểu là hoạt động của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục thực hiện việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu, hoạt động của cơ quan, đơn vị, theo một quy trình nhất định với mục đích lựa chọn được một bên bán có sản phẩm phù hợp với nhu cầu và giá cả hợp lý nhất, quy trình đó được gọi là đấu thầu.

Mua sắm tài sản công thông qua hoạt động đấu thầu là phương thức được hầu hết các quốc gia trên thế giới áp dụng trong việc thực hiện mua sắm tài sản công nói chung, tài sản công trong lĩnh vực giáo dục nói riêng, bởi đây là phương thức tối ưu nhất, giúp Chính phủ các nước thực hiện việc kiểm soát chi tiêu công, nhằm duy trì, phát triển hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục, đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục – đào tạo.

#### *1.2.1.2. Các hình thức mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục*

##### *Về hình thức mua sắm thường xuyên*

Mua sắm thường xuyên được hiểu là việc thực hiện các gói thầu nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị – xã hội, các tổ chức chính trị – xã hội nghề nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp bằng các nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước, được cơ quan có thẩm quyền giao trong dự toán chi ngân sách hàng; nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc; nguồn vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh, nguồn vốn khác do nhà nước quản lý; nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); các nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các nguồn viện trợ, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước thuộc ngân sách nhà nước; các nguồn thu từ phí, lệ phí được sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; các nguồn kinh phí từ thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập; nguồn Quỹ bảo hiểm y tế; các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

##### *Về hình thức lập dự án đầu tư công*

Dự án đầu tư chính là việc xây dựng và trình bày một cách thật chi tiết và có hệ thống những hoạt động và chi phí theo một kế hoạch nhằm để đạt được những kết quả và thực hiện được các mục tiêu nhất định trong tương lai. Lập dự án đầu tư chính là một công việc có tính chất và quá trình khá phức tạp, đòi hỏi phải có một kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cao. Đối với người lập dự án đầu tư thì phải có

trình độ và kiến thức chuyên môn sâu về kinh tế, về tài chính và về quản trị doanh nghiệp.

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục***

Để đáp ứng nhu cầu cấp thiết của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, thời gian qua, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định về mua sắm tài sản công tạo hành lang pháp lý cơ bản và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về mua sắm tài sản công ở Việt Nam, cụ thể:

Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý tài sản công quy định phương thức, quy trình và thẩm quyền quyết định mua sắm công, gồm: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định việc mua sắm tài sản công phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định việc mua sắm tài sản công được thực hiện theo một trong hai phương thức là mua sắm tập trung và mua sắm phân tán.

Hệ thống văn bản pháp luật về đấu thầu cơ bản quy định về các hình thức lựa chọn nhà thầu, quy trình, thủ tục đấu thầu, mua sắm tài sản từ khâu chuẩn bị đấu thầu, tổ chức đấu thầu, trình tự đánh giá hồ sơ dự thầu, xét duyệt trúng thầu đối với đấu thầu cung cấp dịch vụ tư vấn và mua sắm tài sản, hàng hóa, trình duyệt và thẩm định kết quả đấu thầu, phê duyệt kết quả đấu thầu, thông báo kết quả đấu thầu, thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và ký kết hợp đồng... tạo hành lang pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân tham gia hoạt động đấu thầu mua sắm đúng pháp luật.

Có thể nói, hệ thống pháp luật hiện hành đã quy định tương đối đầy đủ về việc mua sắm tài sản công từ khâu lập dự toán ngân sách; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản; phương thức mua sắm; thẩm quyền quyết định mua sắm...

#### ***1.2.2.1. Quy định của pháp luật về phương thức mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục***

Ở Việt Nam, từ năm 2008, tồn tại 2 phương thức mua sắm là phương thức mua sắm phân tán (được áp dụng ở tất cả các bộ, ngành, địa phương) và phương thức mua sắm tập trung (chỉ áp dụng thí điểm đối với một số loại tài sản và một số bộ, ngành, địa phương tự nguyện đăng ký thí điểm). Mua sắm tập trung đã được quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013 và là cách tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà thầu thông qua đơn vị mua sắm tập trung nhằm giảm chi phí, thời gian, đầu mối tổ chức đấu thầu, tăng cường tính chuyên nghiệp trong đấu thầu, góp phần tăng hiệu quả kinh tế. Còn phương thức mua sắm phân tán là phương thức truyền thống đang được áp dụng phổ biến hiện nay ở Việt Nam. Theo phương thức này, các cơ quan dự toán trực tiếp tổ chức thực hiện mua sắm tài sản để phục vụ công tác cho đơn vị mình. Trong điều kiện nghiên cứu, Luận văn tập trung phân tích và đánh giá dựa trên những quy định của pháp luật về hình thức mua sắm tập trung.

#### ***1.2.2.2. Quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ra quyết định mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục***

Căn cứ theo Điều 3 Nghị định 151/2017/NĐ-CP thì trình tự, thủ tục ra Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước được thực hiện như sau:

*Bước 1:* Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, cơ quan nhà nước có nhu cầu mua sắm tài sản lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*Bước 2:* Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc mua sắm tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị mua sắm tài sản không phù hợp.

*1.2.2.3. Quy định của pháp luật về thẩm quyền ra quyết định mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục*

Căn cứ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị định 151/2017/NĐ-CP thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

Trong lĩnh vực giáo dục thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công thuộc sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

*1.2.2.4. Quy định của pháp luật về trình tự mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục*

Bước 1: Tiếp nhận văn bản

Bước 2: Giải quyết công việc (tiến trình)

Bước 3: Thực hiện Thỏa thuận khung mua sắm tập trung

*1.2.3. Nguyên tắc của pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục*

Nguyên tắc đảm bảo tính cạnh tranh

Nguyên tắc đảm bảo tính công bằng

Nguyên tắc đảm bảo tính công khai, minh bạch

Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả

**1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục**

*Thứ nhất,* yếu tố điều kiện môi trường kinh tế và tình hình thị trường của một quốc gia có ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng và thực thi pháp luật mua sắm tài sản công.

*Thứ hai,* bên cạnh yếu tố môi trường kinh tế - thị trường, yếu tố môi trường xã hội cũng có tác động lớn tới việc xây dựng và thực hiện pháp luật mua sắm tài sản công.

*Thứ ba,* yếu tố mức độ hội nhập của quốc gia.

## **TIÊU KẾT CHƯƠNG 1**

Trong chương 1, tác giả trình bày cơ sở lý luận, pháp luật liên quan đến khái niệm, đặc điểm của hoạt động mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập. Tiếp đến, tác giả trình bày những nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam về khái niệm, nguyên tắc và các trình tự, thủ tục của hoạt động mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hoạt động đấu thầu.

Từ những lý luận pháp luật chung về mua sắm tài sản công, làm cơ sở cho tác giả đi sâu phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam thời gian qua.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ MUA SẮM TÀI SẢN CÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM**

### **2.1. Thực trạng pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam**

#### ***2.1.1. Quy định pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục***

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, tài sản công trong lĩnh vực này bao gồm:

a) Tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị gồm: hoạt động giảng dạy, học tập, thực hành, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác; giới thiệu, trưng bày, kinh doanh giáo trình, tài liệu tham khảo, sách, báo, ấn phẩm và các thiết bị đồ dùng học tập phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của giáo viên, học sinh, sinh viên; nhà lưu trú cho học viên.

#### ***2.1.2. Quy định pháp luật về lựa chọn hình thức mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục***

*2.1.2.1. Mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi*

Đấu thầu rộng rãi là hình thức đấu thầu mà bất kỳ nhà thầu nào đủ điều kiện đều có thể tham gia dự thầu nếu có mong muốn. Hình thức này không hạn chế số lượng nhà thầu tham gia. Ưu điểm nổi bật của hình thức đấu thầu này đó là có tính cạnh tranh cao, tạo cho bên mời thầu nhiều cơ hội để lựa chọn nhà thầu, hạn chế được tiêu cực trong đấu thầu, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho chủ đầu tư. Tuy nhiên, bên cạnh ưu điểm này thì trong một số trường hợp, hình thức đấu thầu rộng rãi cũng có một số nhược điểm. Chính từ đặc điểm là hình thức đấu thầu không hạn chế số lượng nhà thầu tham gia nên. Bên mời thầu sẽ tốn nhiều thời gian trong việc đánh giá Hồ sơ dự thầu (HSĐT) bởi số lượng HSĐT lớn. Thực tế việc đánh giá chính xác được uy tín năng lực của nhà thầu cũng không phải đơn giản bởi ở nước ta chưa hình thành được hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp mà ở đó có đầy đủ các thông tin chi tiết về năng lực của nhà thầu. Ngoài ra, hình thức đấu thầu rộng rãi cũng làm hạn chế khả năng duy trì mối quan hệ đối tác lâu dài với các nhà thầu.

*2.1.2.2. Mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hình thức đấu thầu hạn chế*

Đấu thầu hạn chế là hình thức đấu thầu mà chỉ có một số nhà thầu nhất định được mời tham gia dự thầu. Bên mời thầu thường áp dụng hình thức này trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc yêu cầu về kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu trên thị trường có khả năng đáp ứng được. Khi thực hiện đấu thầu hạn chế, bên mời thầu phải mời tối thiểu ba nhà thầu được xác định là có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu và có nhu cầu



tham dự thầu. Các nhà thầu được xác định có đủ khả năng thực hiện gói thầu và có mong muốn tham dự gói thầu sẽ được bên mời thầu đưa vào danh sách ngắn.

*2.1.2.3. Mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hình thức chào hàng cạnh tranh*

Chào hàng cạnh tranh là hình thức thường được áp dụng khi bên mời thầu muốn mua sắm những loại hàng hóa thông dụng sẵn có trên thị trường với những đặc tính kỹ thuật đã được tiêu chuẩn hoá và tương đương nhau về chất lượng, các gói thầu dịch vụ phi tư vấn thông dụng đơn giản hay các gói thầu xây lắp công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và có giá trị trong hạn mức theo quy định của Chính phủ.

*2.1.2.4. Mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hình thức chỉ định thầu*

Chỉ định thầu là hình thức đấu thầu mà chỉ có một nhà thầu được tham gia lựa chọn để thực hiện yêu cầu của bên mời thầu. Tuy nhiên, hình thức chỉ định thầu chỉ được áp dụng trong một số trường hợp nhất định.

Có ba dạng cơ bản của những gói thầu được phép áp dụng hình thức chỉ định thầu đó là: (i) những gói thầu mang tính cấp bách cấp thiết, cần triển khai ngay trong thời gian ngắn hoặc gói thầu mang tính bí mật quốc gia; (ii) những gói thầu bắt buộc phải áp dụng chỉ định thầu vì chỉ có một nhà thầu có khả năng thực hiện được; (iii) những gói thầu quy mô nhỏ, nằm trong hạn mức được Chính phủ cho phép áp dụng chỉ định thầu nhằm tiết kiệm thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

*2.1.2.5. Mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hình thức mua sắm trực tiếp*

Hình thức mua sắm trực tiếp là hình thức đấu thầu áp dụng đối với các gói thầu mua sắm hàng hóa mà bên mời thầu mời một nhà thầu trước đó đã trúng thầu thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế để thực hiện gói thầu mới của mình có hàng hóa tương tự thuộc cùng một dự án, dự toán mua sắm hoặc thuộc dự án, dự toán mua sắm khác.

*2.1.2.6. Mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hình thức tự thực hiện*

Tự thực hiện là hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng đối với gói thầu thuộc dự án dự toán mua sắm trong trường hợp tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu có đủ năng lực kỹ thuật, năng lực tài chính và đảm bảo kinh nghiệm đáp ứng tất cả các yêu cầu của gói thầu.

***2.1.3. Quy định pháp luật về quy trình mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục***

*Bước 1: Chuẩn bị cho hoạt động mua sắm tài sản công thông qua đấu thầu*

Chuẩn bị mua sắm tài sản công thông qua đấu thầu cho một gói thầu được tiến hành sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án được phê duyệt hoặc sau khi những gói thầu có liên quan đã được thực hiện xong. Các công việc của giai đoạn này bao gồm: chuẩn bị nhân sự cho việc tổ chức đấu thầu, xác định danh sách ngắn, xây dựng HSMT...

*Bước 2: Tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp cho hoạt động mua sắm tài sản công*

Sau khi đạt được những mục tiêu của bước chuẩn bị đấu thầu, bên mời thầu thực hiện việc tổ chức lựa chọn nhà thầu. Để tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu bên mời thầu tiến hành làm các công việc thông báo mời thầu phát hành HSMT, tiếp nhận HSDT của các nhà thầu đóng thầu tổ chức mở thầu đánh giá HSDT, làm rõ HSDT, thương thảo với nhà thầu được lựa chọn và cuối cùng là phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Kết quả cần đạt được của bước này là bên mời thầu lựa chọn được nhà thầu phù hợp nhất để chuẩn bị ký kết hợp đồng.

#### *Bước 3: Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản công*

Sau khi đã có kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, bên mời thầu tiến hành hoàn thiện hợp đồng và ký kết hợp đồng. Ở giai đoạn này, nhà thầu phải thực hiện công việc bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi hợp đồng có hiệu lực. Việc lựa chọn nhà thầu được coi là thành công khi hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu có hiệu lực pháp luật. Các bước trong quy trình đấu thầu đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, kết quả của công việc này là cơ sở, tiền đề của công việc tiếp theo. Bất kỳ tình huống nào xảy ra ở giai đoạn trước đều có thể ảnh hưởng tác động đến giai đoạn sau đó, thậm chí ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu đó. Do vậy, trong quy trình đấu thầu, mỗi một công việc đều cần phải được tiến hành một cách cân trọng đúng pháp luật, có sự kiểm tra, giám sát của các bên có liên quan và của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu.

### ***2.1.4. Quy định pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hình thức đấu thầu qua mạng***

#### *2.1.4.1. Khái niệm, quá trình hình thành và phát triển của đấu thầu qua mạng và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia*

Theo nghĩa rộng ĐTQM là việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện quá trình đấu thầu theo các quy định của tổ chức quản lý nguồn vốn sử dụng cho việc thực hiện gói thầu. Hệ thống mạng đấu thầu có thể là của Chính phủ, của doanh nghiệp hoặc của tổ chức.

Theo nghĩa hẹp, ĐTQM là việc Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện quá trình đấu thầu đối với các gói thầu sử dụng vốn do nhà nước quản lý. Các bước của quá trình đấu thầu được thực hiện thông qua hệ thống công nghệ thông tin do Nhà nước quản lý.

#### *2.1.4.2. Đặc điểm của đấu thầu qua mạng*

*Thứ nhất*, ĐTQM hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin trên thế giới nói chung và ở mỗi quốc gia nói riêng.

*Thứ hai*, ĐTQM cần có hệ thống pháp luật điều chỉnh để đảm bảo ĐTQM ngày càng phát triển, triển khai rộng khắp, tiến tới mang tính bắt buộc trong hoạt động đấu thầu sử dụng nguồn vốn nhà nước.

*Thứ ba*, ĐTQM cần có một hệ thống mạng đấu thầu với những chức năng quản lý hệ thống thông tin đấu thầu, dữ liệu thông tin nhà thầu, chức năng mời thầu và đăng tải thông tin đấu thầu cho bên mời thầu chức năng tham dự thầu và tiếp cận thông tin cho nhà thầu các chức năng khác nhằm tối ưu hoá các thao tác tổ chức thực hiện đấu thầu.

*Thứ tư*, hoạt động ĐTQM phải do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tập trung quản lý.

#### *2.1.4.3. Vai trò của đấu thầu qua mạng*

*Thứ nhất*, thực hiện ĐTQM giúp đảm bảo tính công khai, minh bạch.

*Thứ hai*, ĐTQM giúp gỡ bỏ khoảng cách về không gian và thời gian, cho phép cung cấp thông tin công khai, nhanh chóng.

*Thứ ba*, ĐTQM giúp tiết kiệm thời gian, chi phí của chủ đầu tư, bên mời thầu nhà thầu.

*Thứ tư*, công tác quản lý hoạt động đấu thầu đạt hiệu quả hơn, công tác thống kê, báo cáo, công tác kiểm tra, giám sát được kịp thời, chặt chẽ.

*Thứ năm*, ĐTQM giúp tăng cường sự giám sát của xã hội, góp phần làm môi trường kinh doanh minh bạch, hiệu quả hơn, góp phần phòng chống và ngăn chặn tình trạng tham nhũng.

#### *2.1.4.4. Lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng*

Bộ Kế hoạch và đầu tư đã ban hành Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 quy định chi tiết về việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả. Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT đã quy định chi tiết lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với các chủ đầu tư, bên mời thầu trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập.

#### *2.1.4.5. Yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đấu thầu qua mạng*

Hoạt động ĐTQM chỉ có thể triển khai và phát triển mạnh mẽ khi có khung pháp lý điều chỉnh hoạt động của các chủ thể tham gia.

Yếu tố con người, chủ thể tham gia vào hệ thống mạng đấu thầu điện tử cũng là một yếu tố tác động đến hiệu quả của mô hình ĐTQM.

Một yếu tố quan trọng khác cũng ảnh hưởng không nhỏ tới sự hình thành và phát triển của ĐTQM là nguồn lực kinh tế từ ngân sách Nhà nước đầu tư cho hoạt động ĐTQM.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam**

Nhìn chung, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục đang tiếp tục được hoàn thiện, chuẩn hóa và thống nhất, phù hợp với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế được các nhà tài trợ và các cơ quan đơn vị tham gia đánh giá cao, giúp duy trì hoạt động mua sắm tài sản công hiệu quả, tăng cường hơn nữa tính minh bạch, cạnh tranh. Điều này được thể hiện qua chính sách đấu thầu mua sắm tài sản công được hoàn thiện từ hệ thống luật như Luật Đấu thầu năm 2013, Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, đến các nghị định hướng dẫn như Nghị định số 53/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, ngày 17/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, ngày 28/02/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu... cùng các thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### ***2.2.1. Những kết quả đạt được trong hoạt động mua sắm tài sản công thông qua hoạt động đấu thầu***

#### ***2.2.1.1. Về hiệu quả công tác đấu thầu trên cả nước***

Theo báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2022, cả nước có tổng số 301.587 gói thầu được thực hiện theo Luật Đấu thầu (tăng 6% so với năm 2021), với tổng giá gói thầu là 958.543,726 tỷ đồng (tăng 31% tương đương với 224.962,849 tỷ đồng so với năm 2021) và tổng giá trúng thầu là 911.847,824 tỷ đồng (tăng 32% tương đương với 219.233,04 tỷ đồng so với năm 2021), chênh lệch giữa tổng giá gói thầu và tổng giá trúng thầu (giá trị tiết kiệm) là 46.697,26 tỷ đồng, tương đương 4,87% (năm 2021 tỷ lệ tiết kiệm đạt 5,59%).

Nhìn chung, năm 2022, các gói thầu tăng cả về số lượng, quy mô. Mặc dù tỷ lệ tiết kiệm của cả nước giảm nhẹ so với năm 2021, nhưng vẫn có nhiều bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện đấu thầu hiệu quả, trong đó có một số cơ quan, đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm cao trên 10%.

#### ***2.2.1.2. Về xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách pháp luật về mua sắm tài sản công***

Trong thời gian vừa qua, công tác xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách pháp luật về mua sắm tài sản công đạt được nhiều thành tựu đáng kể.

Đồng thời, trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về đấu thầu Việt Nam đã từng bước triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, mà trước mắt là Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP) đã có hiệu lực từ ngày 14/01/2019.

Có thể thấy, hệ thống pháp luật về mua sắm tài sản công thông qua hoạt động đấu thầu của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay đang tiếp tục được hoàn thiện đầy đủ đảm bảo đồng bộ, thống nhất và thuận tiện trong quá trình thực hiện gói thầu, dự án khắc phục những khó khăn trong quản lý nhà nước về đấu thầu. Từ đó, nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đấu thầu, thúc đẩy quá trình đấu thầu được thực hiện ngày càng công bằng minh bạch, góp phần chuyên môn hóa quy trình hồ sơ, tạo thuận lợi cho tất cả các bên khi tham gia đấu thầu.

#### ***2.2.1.3. Về công tác đào tạo, tuyên truyền phổ biến và hướng dẫn thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công***

Công tác đào tạo pháp luật về mua sắm tài sản công thông qua hoạt động đấu thầu, chuyên nghiệp hoá công tác đấu thầu mua sắm tài sản công ngày càng được tăng cường. Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực đấu thầu đã tổ chức các kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu cho các thí sinh trên cả nước; đồng thời, thường xuyên tổ chức các khoa đào tạo cơ bản, nâng cao, ĐTQM và các hội nghị phổ biến pháp luật đấu thầu cho các chủ đầu tư bên mời thầu và các nhà thầu trên cả nước.

#### ***2.2.1.4. Hợp tác quốc tế về đấu thầu mua sắm tài sản công***

Trong thời gian qua, hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế về đấu thầu mua sắm tài sản công tiếp tục được chú trọng Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam với Liên minh châu Âu EU (EVFTA) đã được ký kết chính thức vào tháng 06/2019, đến nay đang hoàn tất quá trình phê chuẩn để sớm đi vào thực thi.

Cùng với Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA có cam kết mở cửa thị trường mua sắm chính phủ tương đối sâu rộng.

#### *2.2.1.5. Về triển khai đấu thầu qua mạng*

Theo thông kê trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia năm 2022. ĐTQM tiếp tục tăng trưởng mạnh với số lượng gói thầu đạt hơn 39.547 gói, tổng giá gói thầu thực hiện qua mạng đạt hơn 120.321 tỷ đồng trong đó, đến hết năm 2022 có 30.158 gói thầu có kết quả lựa chọn nhà thầu trên mạng với tổng giá trúng thầu khoảng 87.587 tỷ đồng, tỷ lệ tiết kiệm đạt 5,63%, cao hơn so với đấu thầu truyền thống. So với năm 2021, số lượng gói thầu áp dụng ĐTQM năm 2022 tăng hơn 2 lần (năm 2021 chỉ có 19.000 gói thầu), tổng giá gói thầu tăng gần 3 lần (năm 2021 đạt 46.840 tỷ đồng). Tuy nhiên tỷ lệ tiết kiệm giảm so với năm 2021 (năm 2021 đạt 7,15%). Như vậy, ĐTQM xét về số lượng gói thầu đạt 24,2%, về giá trị đạt 20,8% (vượt chỉ tiêu về giá trị theo yêu cầu của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ là 15%).

#### *2.2.1.6. Về công khai thông tin trong đấu thầu*

Thông tin về đấu thầu được quản lý đầy đủ thống nhất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, tạo điều kiện cho các nhà thầu tra cứu tiếp nhận thông tin đấu thầu dễ dàng kịp thời, đáng tin cậy và được công nhận giá trị pháp lý. Đặc biệt tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn yêu cầu nhà thầu đăng tải HSMT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với cả những gói thầu không áp dụng ĐTQM, qua đó giúp hạn chế tình trạng tiêu cực như “quây thầu”, “vây thầu”, không mua được HSMT.

### ***2.2.2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc cần khắc phục trong pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam***

#### *2.2.2.1. Hiệu quả công tác mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục còn chậm trễ do vướng mắc trong quy trình thẩm định giá*

Trong năm 2022, theo báo cáo từ một số địa phương trên cả nước cho thấy, một trong những vướng mắc, khó khăn cần được tháo gỡ trong hoạt động đấu thầu trong lĩnh vực giáo dục là hoạt động thẩm định giá.

#### *2.2.2.2. Sự chưa đồng bộ, thống nhất giữa chính sách mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục với pháp luật đấu thầu và sự bất cập trong công tác thực thi pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục theo pháp luật đấu thầu ở Việt Nam*

Hiện nay, một số quy định của pháp luật chưa đồng bộ, thống nhất giữa Luật Đấu thầu và các luật chuyên ngành, Luật Quản lý tài sản công vẫn chưa được giải quyết triệt để, gây khó khăn cho nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Bên cạnh đó, trong công tác thực thi pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hoạt động đấu thầu vẫn còn một số bất cập.

#### *2.2.2.3. Công tác đào tạo, tuyên truyền phổ biến và hướng dẫn thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục*

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua đấu thầu đã được các cơ quan báo chí, các Bộ, ngành, địa phương ngày càng quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên trên thực tế nhiều nhà thầu chưa thực sự chủ động trong việc tìm hiểu, tiếp nhận thông tin cũng như chưa chủ động tham gia ĐTQM. Việc hướng dẫn thực hiện về mua sắm tài sản công trong lĩnh

vực giáo dục thông qua hoạt động đấu thầu tại một số địa phương còn mang tính hình thức, thiếu những hướng dẫn cụ thể, dẫn đến việc áp dụng còn gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo về mua sắm thông qua đấu thầu còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục.

*2.2.2.4. Về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hình thức đấu thầu qua mạng*

Trong năm 2022, ĐTQM mới chỉ đạt tỷ lệ về giá trị gói thầu còn tỷ lệ về số lượng gói thầu chỉ đạt 35%, thấp hơn so với yêu cầu tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-CP. Trong đó, có nhiều cơ quan, địa phương có tỷ lệ thực hiện ĐTQM rất thấp. Đặc biệt vẫn còn 13 cơ quan đơn vị chưa thực hiện ĐTQM.

Ngoài ra, tỷ lệ tiết kiệm của ĐTQM, tỷ lệ trung bình nhà thầu tham gia một gói thầu có xu hướng giảm qua các năm.

Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa áp dụng được với tất cả các loại hợp đồng các gói thầu phi tư vấn một giai hai túi hồ sơ, các gói thầu hỗn hợp và các gói thầu chia thành nhiều phần nên hạn chế các loại hình gói thầu tham gia.

*2.2.2.5. Về việc công khai thông tin mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục*

Việc đăng tải, công khai thông tin trong hoạt động mua sắm tài sản công thông qua đấu thầu đối với chủ đầu tư, bên mời thầu còn tồn tại những hạn chế, bất cập.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

Chương 2 của luận văn tập trung nghiên cứu vấn đề thực trạng pháp luật pháp luật về mua sắm tài sản công theo pháp luật đấu thầu và thực tiễn áp dụng pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công ở Việt Nam hiện nay. Những nội dung chính tại chương 2 bao gồm:

1. Luật đấu thầu hiện hành quy định các hình thức lựa chọn nhà thầu để các chủ đầu tư, bên mời thầu lựa chọn áp dụng đối với các gói thầu mua sắm tài sản công. Việc quy định đa dạng các hình thức lựa chọn nhà thầu giúp cho các chủ đầu tư, bên mời thầu căn cứ vào tình hình thực tế nhu cầu mua sắm của đơn vị mình để lựa chọn hình thức đấu thầu cho phù hợp. Tuy nhiên, mỗi hình thức lựa chọn nhà thầu cũng có những ưu điểm, nhược điểm riêng cần cân nhắc khi lựa chọn áp dụng.

2. Việc hình thành dự án mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục phải phù hợp với quy định của pháp luật, cân đối nguồn chi ngân sách nhà nước và phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội.

3. Quy trình tổ chức đấu thầu gói thầu mua sắm tài sản công bao gồm ba bước: chuẩn bị đấu thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng.

4. ĐTQM là xu hướng tất yếu cần được áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước theo lộ trình nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch cho hoạt động đấu thầu mua sắm tài sản công nói chung ĐTQM nói riêng.

5. Những kết quả đã đạt được trong công tác đấu thầu mua sắm tài sản công trong thời gian qua và những tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới.

## **CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ MUA SẮM TÀI SẢN CÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục**

#### ***3.1.1. Đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và ổn định của pháp luật lên quan***

Hệ thống pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục phải được xây dựng đồng bộ, thống nhất chặt chẽ giữa các văn bản luật và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, đặc biệt là ban hành đầy đủ, cụ thể các quy định hướng dẫn thực hiện luật liên quan đến phương pháp tổ chức đấu thầu, quy trình, các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện... làm cơ sở để áp dụng pháp luật đấu thầu mua sắm tài sản công có hiệu quả cao.

Để pháp luật trong lĩnh vực mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục không ngừng được hoàn thiện, một yêu cầu không kém phần quan trọng là đảm bảo tính ổn định.

#### ***3.1.2. Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục***

Hoạt động đấu mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục luôn gắn liền với việc sử dụng vốn Nhà nước và các nguồn vốn do Nhà nước huy động do đó việc đảm bảo công khai, minh bạch có vai trò và ý nghĩa vô cùng quan trọng. Để đảm bảo thực hiện tính hiệu quả kinh tế trong việc sử dụng ngân sách nhà nước và hiệu quả trong việc tổ chức đấu thầu theo phương pháp, cách thức công khai, minh bạch, công bằng mới góp phần thúc đẩy các hoạt động kinh tế phát triển, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp, đem lại lợi ích cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội.

#### ***3.1.3. Đảm bảo sự tương thích với pháp luật quốc tế, khu vực***

Quy định về mua sắm tài sản công ở mỗi quốc gia, mỗi tổ chức quốc tế khá đa dạng có sự khác biệt về nội dung từng điều khoản tạo ra tính đặc trưng riêng biệt cho hoạt động mua sắm tài sản công của từng quốc gia, tổ chức quốc tế. Việc xây dựng hoàn thiện pháp luật mua sắm tài sản công, pháp luật đấu thầu của nước ta cần đặt trong mối quan hệ tương thích với pháp luật quốc tế nói chung và ở khu vực nói riêng nhằm đảm bảo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động đấu thầu mua sắm tài sản nhà nước, đặc biệt là đối với đấu thầu quốc tế.

#### ***3.1.4. Đẩy mạnh mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục bằng phương thức đấu thầu qua mạng***

Thực tế triển khai cho thấy ĐTQM đã giúp cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu chi phí không cần thiết, nâng cao tính cạnh tranh, gia tăng tỷ lệ tiết kiệm, hạn chế tối đa các tiêu cực do các quy trình đều được thực hiện công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Tuy nhiên, kết quả đạt được từ hoạt động ĐTQM còn chưa đáp ứng được toàn bộ yêu cầu đề ra. Do đó, hoàn thiện pháp luật về mua sắm tài sản công nói chung và mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục nói riêng cần phải đi đôi với đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động ĐTQM.

### **3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục**

### **3.2.1. Giải pháp hoàn thiện các văn bản pháp luật về mua sắm tài sản công thông qua hoạt động đấu thầu**

#### **3.2.1.1. Hoàn thiện quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu**

Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 hiện hành đã có quy định cụ thể hơn về phạm vi điều chỉnh so với quy định tại Luật đấu thầu số 61/2005/QH11.

Tuy nhiên, Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 hiện hành và các văn bản pháp luật liên quan cũng chưa có định nghĩa rõ ràng thế nào là “dự án đầu tư phát triển”. Đây là những trường hợp mà chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn trong việc xác định phạm vi áp dụng pháp luật đấu thầu.

Đồng thời, Luật đấu thầu hiện nay cũng chưa quy định rõ cách xác định về phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước tham gia từ 30% trở lên trong tổng mức đầu tư của dự án (*theo điểm c Khoản 1 Điều 1 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13*). Để xác định phạm vi áp dụng của luật đấu thầu một cách rõ ràng mang tính khoa học cao, thúc đẩy công tác đấu thầu có hiệu quả, cần bổ sung sửa đổi Luật đấu thầu theo hướng:

- Quy định rõ các tiêu chí để xác định thế nào là “dự án đầu tư phát triển”.
- Bổ sung quy định về phương pháp xác định tỷ lệ vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước trong tổng mức đầu tư của dự án đầu tư phát triển.

#### **3.2.1.2. Hoàn thiện quy định về pháp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong hoạt động mua sắm tài sản công**

Hiện nay, ở một số ngành lĩnh vực còn có quy định chòng chéo, chưa thống nhất với pháp luật về đấu thầu. Vì vậy, để tránh tình trạng mâu thuẫn chòng chéo, cần bãi bỏ hoặc sửa đổi các quy định về hình thức lựa chọn nhà thầu ở các lĩnh vực chuyên ngành không phù hợp với quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

Bên cạnh đó, đối với hình thức chỉ định thầu – hình thức lựa chọn nhà thầu không có tính cạnh tranh, cần bổ sung thêm những quy định nhằm giảm thiểu hơn nữa số lượng các gói thầu mua sắm tài sản nhà nước được phép chỉ định thầu thay vào đó là áp dụng các hình thức khác nhằm đảm bảo tính cạnh tranh. Đồng thời, cần có những chế tài xử lý nghiêm các chủ đầu tư sử dụng vốn ngân sách chỉ định thầu sai quy định, thậm chí có biểu hiện liên kết với nhà thầu nhằm “rút ruột” ngân sách.

Giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật về hình thức đấu thầu nhằm tăng cường tính cạnh tranh cho công tác đấu thầu mua sắm tài sản công. Chỉ có cách tăng cường tính cạnh tranh theo hướng công khai, minh bạch mới đem lại hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động đấu thầu, đồng thời góp phần chống tham nhũng, lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

#### **3.2.1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục đã ký kết thông qua đấu thầu mua sắm tài sản công**

Để hoàn thiện quy định của pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục, cần đưa vào nội dung về kiểm tra, giám sát thực hiện hợp đồng đấu thầu mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thành một mục riêng biệt trong luật đấu thầu. Trong đó, cần có những quy định cụ thể hơn về phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của chủ thể thực hiện việc giám sát, phương hướng xử lý, khắc phục



những sai phạm đã xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục.

*3.2.1.4. Hoàn thiện khung pháp lý và thể chế quản lý Nhà nước về đấu thầu qua mạng để nâng cao hiệu quả hoạt động mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua phương thức đấu thầu qua mạng*

ĐTQM là một trong những công cụ hiệu quả của Nhà nước trong việc tăng cường công khai, minh bạch thông tin trong đấu thầu nâng cao hiệu quả và tiết kiệm trong hoạt động mua sắm tài sản công. Để đạt được hiệu quả quản lý nhà nước về ĐTQM, yếu tố quan trọng nhất cần đề cập tới là hoàn thiện khung pháp lý và thể chế quản lý nhà nước. Từ đó các hoạt động quản lý nhà nước về ĐTQM có quy định pháp lý cụ thể và được thống nhất trong cách xử lý những sai phạm, cũng như kịp thời xử lý những tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện ĐTQM.

Chính phủ điện tử đang là xu hướng chung của thế giới, trong đó, ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm chính phủ là một trong những nội dung quan trọng được các quốc gia đặc biệt quan tâm. Vì vậy, các quy định về ĐTQM ở Việt Nam cần được rà soát, sửa đổi nhằm tiết kiệm thời gian chi phí, tránh hiện tượng tham nhũng lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước.

***3.2.2. Những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục***

*3.2.2.1. Xây dựng hệ thống thông tin cung cấp thông tin về hoạt động mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hoạt động đấu thầu, đào tạo cán bộ làm công tác đấu thầu chất lượng cao*

Trong hoạt động mua sắm tài sản công thông qua đấu thầu, vấn đề thông tin, xử lý thông tin là rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thành công hay thất bại của hoạt động đấu thầu mua sắm công. Các thông tin phải được cung cấp kịp thời, chính xác và phải thực hiện công tác bảo mật trong trình tự thủ tục đấu thầu mua sắm tài sản công đúng quy định. Vấn đề bảo mật, xử lý thông tin được quy định chặt chẽ hơn nữa thì vai trò của thông tin mới được phát huy đầy đủ.

Phải đào tạo và xây dựng được một đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu vững về chuyên môn nghiệp vụ và có nhiều kinh nghiệm thực tế để khi áp dụng vào trong công tác đấu thầu mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục mới đạt được thành công cao.

*3.2.2.2. Nâng cao chất lượng công tác lập và thẩm định dự án, thẩm định giá và quản lý công tác mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hoạt động đấu thầu*

Để nâng cao được chất lượng công tác lập dự án chủ đầu tư phải tiến hành lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực, các chuyên gia lập dự án, cán bộ lập dự án có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong việc lập dự án, hồ sơ lập dự án phải có số liệu thông tin đầy đủ, có các căn cứ, có sự khảo sát so sánh điều tra nghiêm túc cụ thể về nhu cầu đánh giá thực trạng trên cơ sở khoa học thì mới phản ánh hết được nhu cầu của người sử dụng và sự án mới đem lại hiệu quả thực sự cho người sử dụng. Quá trình thẩm định dự án cần phải nâng cao vì sản phẩm của quá trình này là yếu tố quyết định đến sự thực thi được hay không của toàn dự án. Thực hiện tốt những công tác này là tiền đề cho phê duyệt triển khai dự án được

tiến hành và công tác đấu thầu cụ thể được diễn ra đảm bảo được mục tiêu mà dự án hướng đến.

*3.2.2.3. Một số giải pháp cho các chủ thể tham gia trực tiếp vào quá trình đấu thầu mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập hiện nay*

*Đối với bên mời thầu*

Công tác lựa chọn nhà thầu và phân chia gói thầu phải hợp lý, đa số các nhà thầu Việt Nam hiện nay chưa có tiềm lực kinh tế lớn, vì vậy đối với các gói thầu quá lớn sẽ làm giảm sự thu hút đối với các nhà thầu. Việc áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu đã thực hiện ở các cơ sở giáo dục công lập là chưa thực sự khoa học và vì thế mà cũng chưa tiết kiệm được nhiều chi phí đấu thầu. Tiết kiệm chi phí phải đặt ra ở tất cả các khâu từ chuẩn bị tài liệu đấu thầu, thông báo, sơ tuyển, lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu, xét thầu... sao cho hiệu quả và phù hợp mà không lãng phí.

*Đối với các nhà thầu*

Khi muốn tham dự vào trình tự thủ tục đấu thầu mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục, các nhà thầu phải xem xét, nghiên cứu kỹ Hồ sơ mời thầu để xây dựng được các tiêu chuẩn kỹ thuật căn bản và phương án thực hiện có hiệu quả nhất. Việc nghiên cứu có đầu tư kỹ càng giúp các nhà thầu rút ngắn thời gian hoàn thiện Hồ sơ dự thầu.

*3.2.2.4. Tuyên truyền phổ biến pháp luật và nâng cao yếu tố con người (ý thức trách nhiệm) trong thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục*

Bên cạnh những giải pháp cụ thể nêu trên, về phương diện thực hiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục, chúng ta cần quan tâm việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, phổ biến các chính sách.

Yếu tố con người thực hiện rất cần coi trọng, có tuyên truyền phổ biến pháp luật, có chế tài xử phạt chặt chẽ nghiêm minh thì các nhà thầu khi tham dự đấu thầu mới nghiêm túc thực hiện quy định, phải có các quy định chế tài cụ thể và nghiêm minh hơn nữa cho những vi phạm của các nhà thầu trong quá trình đấu thầu, chấm dứt hẳn những hiện tượng xấu trong đấu thầu như “quân xanh quân đỏ”, hiện tượng “thông thầu” nhằm giữ được sự nghiêm minh trong pháp luật và tạo ra môi trường cạnh tranh thực sự lành mạnh cho các nhà thầu khi dự thầu.

Để đổi mới và hoàn thiện tốt hơn công tác mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục, các đơn vị giáo dục công lập phải có chính sách đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách ưu đãi, chính sách tiền lương, thưởng hợp lý, tạo môi trường làm việc thuận lợi, nghiêm túc phát huy tính dân chủ, công khai minh bạch, lựa chọn được người có tài có đức, đồng thời phải có quy chế xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ không có trách nhiệm trong công việc hoặc có hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức đấu thầu mua sắm tài sản công.

### **TIÊU KẾT CHƯƠNG 3**

Nhận thấy từ thực tiễn pháp luật và quá trình áp dụng pháp luật về trình tự thủ tục đấu thầu để mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập ở Việt Nam hiện trong thời gian qua, bên cạnh những kết quả đã đạt được và những khó khăn, bất cập và hạn chế tồn tại. Luận văn đã đưa ra phương hướng hoàn thiện pháp luật về mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục thông qua hoạt động đấu thầu, đồng thời đưa ra những giải pháp điều chỉnh pháp luật, hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công trong thực tiễn. Các giải pháp là những nội dung cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề còn chưa phù hợp, còn hạn chế. Qua đó, yêu cầu đặt ra là phải có những đường lối chính sách phát triển sao cho phù hợp với thực tiễn cũng như hệ thống pháp luật hiện hành, nhận ra được những yêu cầu nào cần đổi mới, nội dung nào cần cải tiến, khắc phục cho phù hợp với thực tế thì những giải pháp mang tính cụ thể mới phát huy được tác dụng.

## KẾT LUẬN

Trong bối cảnh ngày càng hội nhập sâu và rộng với thương mại quốc tế như nước ta hiện nay thì việc mua sắm hàng hóa sử dụng Ngân sách nhà nước cũng là một vấn đề cần phải quan tâm và có sự điều chỉnh của pháp luật. Để việc mua sắm có thể vừa tiết kiệm được nguồn ngân sách vừa phù hợp với tình hình hội nhập kinh tế thị trường thì một trong những công cụ đắc lực đó là đấu thầu. Thông qua đấu thầu hoạt động mua sắm hàng hóa cho thấy nguồn vốn Nhà nước được sử dụng hiệu quả hơn, hạn chế được tình trạng lãng phí, tham ô, điều này không chỉ được khẳng định ở Việt Nam mà còn ở nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Về mặt lý luận, Luận văn đã tập trung làm rõ khái niệm, nguyên tắc pháp luật về mua sắm tài sản công nói chung và mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục nói riêng, nhu cầu cần điều chỉnh pháp luật về mua sắm tài sản công. Về mặt thực tiễn, Luận văn đã giới thiệu, phân tích và đánh giá pháp luật hiện hành của Việt Nam về mua sắm tài sản công thông qua Luật Đấu thầu, Luật quản lý và sử dụng tài sản công. Song song với thực trạng những quy định của pháp luật thì luận văn cũng đã chỉ ra được thực trạng áp dụng những quy định đó trên thực tế hiện nay, qua đó thấy được những thành tựu và những bất cập còn tồn tại.

Nghiên cứu về pháp luật mua sắm tài sản công bắt đầu từ những vấn đề lý luận chung về mua sắm tài sản công ở Chương 1 đến thực trạng quy định pháp luật về mua sắm tài sản công nói chung, pháp luật đấu thầu mua sắm tài sản công trong lĩnh vực giáo dục nói riêng, cũng như thực trạng áp dụng các quy định đó trên thực tế ở Chương 2. Luận văn cho thấy bức tranh về pháp luật mua sắm tài sản công từ lý thuyết đến thực tiễn để từ đó có thể đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn nữa pháp luật về mua sắm tài sản công tại Chương 3. Những kiến nghị mà luận văn đưa ra vừa mang tính chất định hướng vừa bao gồm một số đề xuất cụ thể để có thể đưa những quy định của pháp luật hiện hành Việt Nam về mua sắm tài sản công trở thành hành lang pháp lý vững chắc để các bên tham gia có thể áp dụng và đảm bảo mục tiêu của hoạt động đấu thầu mua sắm tài sản công.